

Số: 23 /KH-THCS

Thủy Nguyên, ngày 29 tháng 8 năm 2023

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2023 - 2024

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường Phổ thông có nhiều cấp học, ban hành theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Căn cứ Quyết định số 2400/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hải Phòng về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Công văn số 2156/SGDĐT-GDTrH ngày 15/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2023-2024; Công văn chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 của Phòng GD&ĐT huyện Thủy Nguyên.

Trường THCS Ngũ Lão xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024 cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

- Đảng và Nhà nước có chủ trương rõ ràng về việc chỉ đạo thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT thông qua Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT.

- Toàn thể các Bộ, Ban, Ngành đều hiểu được sự cần thiết phải thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông để thay đổi vận mệnh và sự phát triển của quốc gia. Các Bộ đã có những phối hợp để có văn bản hướng dẫn các địa phương thực hiện các điều kiện như xây dựng cơ sở vật chất (CSVC), trang thiết bị dạy học; chế độ tiền lương cho giáo viên, chế độ học sinh vùng khó khăn, người dân tộc.

- Chương trình (CT) giáo dục phổ thông (GDPT) 2018 là chương trình mở, tăng tính chủ động cho nhà trường.

- Sự phát triển mạnh mẽ công nghệ thông tin (CNTT) 4.0 và sự tuyên truyền của các cấp và nhà trường nên xã hội và phụ huynh học sinh (PHHS) nắm bắt được những lộ trình và các điều kiện cần có để đáp ứng thực hiện đổi mới CT GDPT.

- Các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền rất quan tâm đến việc phát triển giáo dục tại địa phương.

- Chính quyền địa phương, phụ huynh và nhân dân luôn quan tâm đến các hoạt động giáo dục của nhà trường. Đảm bảo an ninh trật tự trường học, giáo dục an toàn giao thông (ATGT), các hoạt động ngoại khóa - trải nghiệm...

1.2. Nguy cơ

- Một số gia đình học sinh của nhà trường chủ yếu là con em gia đình thuần nông, khoảng 30% có điều kiện kinh tế khó khăn, cha mẹ lo làm ăn xa nên không quan tâm và quản lý con em trong việc tự học, tự nghiên cứu bài ở nhà.

- Khoảng 30% phụ huynh chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của việc học tập của con em mình, còn khoán trắng cho nhà trường.

- Thiết bị dạy học của nhà trường chưa thực sự đủ đảm bảo phục vụ cho dạy học.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh

- Đảng Ủy, HĐND, Ủy ban nhân dân xã luôn quan tâm về tinh thần và cơ sở vật chất của nhà trường; Sự đồng thuận và ủng hộ của các bậc phụ huynh học sinh, đặc biệt là sự quan tâm của các chi hội phụ huynh đến công tác dạy và học của nhà trường.

- Tháng 6/2023 được sự quan tâm của Huyện uỷ, HĐND, UBND huyện, các phòng ban của huyện quan tâm đầu tư xây dựng dãy nhà 03 tầng gồm 09 phòng học, đến khi dãy nhà đưa vào sử dụng thì nhà trường có đủ số phòng học đảm bảo mỗi lớp có 01 phòng học riêng; Khi đó lắp đặt trở lại các phòng học bộ môn; có phòng máy tính dành cho học sinh thực hành, có mạng internet, máy chiếu, ti vi thông minh thuận lợi cho việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong quản lý và dạy học.

- Tổng số CBGV, NV của nhà trường hiện nay là 47 đồng chí; trong đó: CBGV: 02 đồng chí; Giáo viên đứng lớp 31/37 đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo chiếm tỉ lệ 94,7% (trong đó Đại học 17 đồng chí, thạc sỹ 02 đồng chí); Hiện còn 06 đồng chí đang theo học Đại học để đáp ứng yêu cầu hiện nay.

- Cán bộ quản lý nhà trường công tác lâu năm có nhiều kinh nghiệm, biết tranh thủ sự chỉ đạo sát sao của lãnh đạo các cấp và tập hợp được các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường, tạo lập được sự phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng.

- Đa đa số học sinh ngoan hiền, lễ phép. Có khoảng trên 90% học sinh có ý thức tốt trong học tập và rèn luyện.

-Đội ngũ giáo viên môn tiếng anh hiện có của nhà trường: Kinh nghiệm giảng dạy khá đều tay.

2.2 Điểm yếu

Về cơ sở vật chất:

Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 từ năm 2006 đến nay các công trình phòng học 02 tầng cơ bản đã bị xuống cấp, Các phòng ban và phòng học, phòng bộ môn diện tích chưa đảm bảo theo đúng Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 05 năm 2020 Ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông nhiều cấp học. Các trang thiết bị của các phòng học bộ môn chưa đủ theo công văn số 31/2020/QĐ-UBND ngày 18/11/2020 của UBND thành phố Hải Phòng ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng

máy móc, thiết bị chuyên dụng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo thành phố Hải Phòng; ... Kinh phí ngân sách đầu tư còn hạn hẹp trong việc chi mua sắm, chi thường xuyên.

Về phía giáo viên:

- Một số giáo viên kinh nghiệm giảng dạy chưa nhiều, chưa thật nắm vững lý luận dạy học đáp ứng năng lực, phẩm chất người học.
- Tỷ lệ giáo viên/lớp chưa đảm bảo theo quy định. Còn thiếu 09 Giáo viên; đặc biệt bộ môn Lịch sử thiếu trầm trọng nhà trường phải đi thuê giáo viên thỉnh giảng.
- Cơ cấu giáo viên chưa đồng bộ.
- Còn 06 đồng chí giáo viên đang học đại học để đáp ứng yêu cầu của luật giáo dục 2019.

Về phía gia đình học sinh:

- Nhiều gia đình học sinh bố mẹ phải đi làm ăn xa không có điều kiện và thời gian để chăm sóc và quan tâm đến việc học của con cái. Một số PHHS chưa quan tâm đúng mức đến việc học tập của con em...
- Ông bà, bố mẹ, anh em trong một số gia đình thiếu gương mẫu (thậm chí bố mẹ còn đánh chửi nhau, cờ bạc, ma tuý).
- Bố mẹ ly hôn, mồ côi bố (hoặc mẹ) hoặc bố mẹ đi làm ăn xa, các em ở với ông bà quá già yếu không có khả năng lao động, không kiểm tra giám sát hoặc đôn đốc việc học tập của các em.
- Ngoài ra, một số phụ huynh chưa thực sự quan tâm đến việc học tập của con em mình nên dẫn đến một bộ phận học sinh chưa xác định được mục đích động cơ học tập, đồng thời bị chi phối bởi ngoại cảnh xã hội do đó còn lười học, mải chơi điều này đã làm ảnh hưởng đến tính ổn định và bền vững của chất lượng đại trà.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

3.1. Quy mô số lớp, số học sinh toàn trường năm học 2023-2024

Khối	Số lớp	Số học sinh				
		Tổng số tại tháng 8/2023	Nữ	HS khuyết tật, học hòa nhập	Dân tộc thiểu số	Bình quân số HS/lớp
6	7	344	152	0	0	49
7	6	277	119	02	01	46
8	6	244	115	0	0	41
9	4	213	109	0	01	43
Tổng	24	1078	495	02	02	45

3.2. Bố trí phòng học, phòng học bộ môn và các phòng chức năng

***Từ tháng 9 đến hết tháng 11/2023:** Khi dãy phòng học 3 tầng gồm 9 phòng học chưa đưa vào sử dụng, nhà trường bố trí phòng học: Khối 7,8,9 học chính khoá buổi sáng; Khối 6 học chính khoá buổi chiều.

***Từ tháng 12/2023 đến kết thúc năm học 2023-2024:**

Đến tháng 12/2023 khi dãy phòng học khu 3 tầng gồm 09 phòng học nhà trường sẽ bố trí các phòng học và phòng bộ môn, phòng chức năng như sau:

Sơ đồ bố trí phòng học, lớp học, phòng bộ môn như sau:

											Khu 3 tầng nhà D			
											T.1	T.2	T.3	
											6A7	6A4	6A1	
											Cầu thang			
Khu 3 tầng nhà C	T.3	T.2	T.1								MT	6A5	6A2	
	8A5	8A1	7A1								NN	6A6	6A3	
	8A6	8A2	7A2	Sân khấu								AN	Truyền Thông	Khu 2 tầng nhà B
	Cầu thang											Y.Té	Ké Toán	
	7A5	8A3	7A3									T.Bị	PHT	
	7A6	8A4	7A4								CD; Đội	Tin		
Cầu vượt										Cầu thang				
Nhà WC học sinh	9A2	9A3	Cầu thang	TH	9A4	9A5	Thư viện		Hội trường		T.2			
	Tổ CM	9A1		Kho CN	P. CN	P. Lý	Kho lý	Kho sinh	Phòng Sinh	Phòng Hoá	T.1			
	Khu 2 tầng nhà A							Khu 2 tầng nhà B						

***Phòng học bộ môn:** 08 phòng. Trong đó: Có 01 Phòng bộ môn Tin, 03 Phòng bộ môn KHTN (01 phòng Vật lý, 01 phòng Hóa; 01 Phòng Sinh); 01 Phòng Âm nhạc; 01 Phòng C.Nghệ; 01 phòng NN; 01 phòng Mỹ thuật.

***Phòng chức năng:** 09 phòng

Trong đó gồm: 01 Phòng thư viện + phòng đọc; 01 Phòng thiết bị; 01 Phòng Hiệu trưởng; 01 Phòng Phó hiệu trưởng; 01 Phòng Kế toán; 01 Phòng Công đoàn+ Đoàn đội; 01 Phòng Truyền thống; 01 Phòng tổ chuyên môn; 01 phòng hội trường.

3.3. Định hướng thực hiện chương trình dạy học:

Khối 6 có 07 lớp và khối 7 có 06 lớp; Khối 8 có 6 lớp: Thực hiện CT GDPT năm 2018 (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018), không thực hiện dạy học môn tự chọn. Tổ chức dạy học 6 buổi/tuần vào buổi sáng; buổi chiều tổ chức dạy bồi dưỡng học thêm 2 buổi/tuần các môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh với tổng số tiết học thêm 08 tiết/tuần.

Khối 9 có 05 lớp: Thực hiện CT GDPT hiện hành (Thông tư số 16/2006/TT-BGDĐT ngày 05/5/2006). Tổ chức dạy học 6 buổi/tuần vào buổi sáng, Bố trí ít nhất 01 buổi chiều dạy đầy chương trình theo khung thực hiện chương trình năm học được bố trí tăng số tiết để lớp 9 kết thúc chương trình chính khoá trước 30/4/2024; Buổi chiều dạy bồi dưỡng 2 buổi/tuần các bộ môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh với tổng số tiết học thêm 08 tiết/tuần

3.4. Định hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:

3.4.1. Hàng tuần được bố trí toàn trường có 01 tiết hoạt động chung: Như sinh hoạt dưới cờ đầu tháng và sinh hoạt lớp theo tiết tính vào tiêu chuẩn của GVCN lớp.

3.4.2. Môn học HĐTN-HN với số tiết dạy 03 tiết/tuần bao gồm: 01 tiết Sinh hoạt dưới cờ ; 01 tiết sinh hoạt lớp theo chủ đề; 01 tiết TN-HN được phân công giáo viên giảng dạy xếp tiết trên TKB: Nội dung môn học này giáo viên phụ trách giảng dạy theo phân công chuyên môn của nhà trường.

3.4.3. Tổ chức dạy học tích hợp: Tiến hành chỉ đạo và triển khai đến các tổ nhóm chuyên môn xây dựng các chủ đề dạy tích hợp, chỉ đạo việc dạy học phân hóa phù hợp với đối tượng học sinh ngay từ đầu năm học.

3.4.4. Hoạt động trải nghiệm thực tế theo khối lớp học được bố trí như sau:

ST T	Khối	Tên hoạt động trải nghiệm	Thời gian	Thời lượng báo cáo	Địa điểm dự kiến	Tích hợp kiến thức các môn	Người thực hiện
1	6	Về miền di sản	Tuần 19	Tổng số 6 tiết: - HĐTN 4 tiết. - Văn 1 tiết - Mĩ thuật 1 tiết	Đền Gióng, bản Rõm	HĐTNHN Văn Mĩ Thuật.	Đ/c Nguyệt , Lan, N.Yến , Táp; N.Hiền, Bùi Hà, GVCN
2	7	Làng nghề em yêu	Tuần 27	Tổng số 6 tiết: - HĐTN 4 tiết - GDCD 1 tiết - LS-ĐL 1 tiết	Làng thêu tranh Minh Lãng- Đền Trần.	GDCD, HĐTNHN, LS-ĐL (Sử)	Đ/c hảo , P. Yến, Liên, Tr.Cường, GVCN
3	8	Khám phá thiên nhiên	Tuần 24	Tổng số 5 tiết: - HĐTN 3 tiết - Địa lý 1 tiết - GDCD 1 tiết	Vườn chim Thung Nham; Vườn quốc gia Cúc Phương.	HĐTNHN, GDCD, Địa	Đ/c Đỗ Cường , Vân Anh, Nga, GVCN

ST T	Khối	Tên hoạt động trải nghiệm	Thời gian	Thời lượng báo cáo	Địa điểm dự kiến	Tích hợp kiến thức các môn	Người thực hiện
4	9	Hình ảnh người lính trong thơ ca kháng chiến	Tuần 10	1 tiết	Nhà tù hỏa lò, viện bảo tàng lịch sử quân sự	Văn	Đ/cTrang, Lâm Hiền, Đỗ Hà GVCN

3.4.5. Quy đổi các hoạt động chuyên môn khác ra tiết dạy

Ngoài nhiệm vụ giảng dạy chính ở trên lớp, giáo viên phải thực hiện những hoạt động chuyên môn và các hoạt động khác theo sự phân công của hiệu trưởng. Việc quy đổi những hoạt động này ra tiết dạy để tính số giờ giảng dạy cho từng giáo viên được thực hiện như sau:

a/. Đối với giáo viên được huy động làm cộng tác viên thanh tra, thời gian làm việc quy đổi được tính theo Thông tư số 31/2014/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 54/2012/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về cộng tác viên thanh tra giáo dục;

b/ Đối với giáo viên được huy động tham gia công tác hướng dẫn, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ do Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức thì 1 tiết hướng dẫn, bồi dưỡng, tập huấn thực tế được tính bằng 1,5 tiết định mức;

c/ Báo cáo ngoại khóa và hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh do nhà trường tổ chức (có giáo án/kế hoạch dạy học hoặc đề cương báo cáo) thì mỗi tiết báo cáo thực tế được tính bằng 1,5 tiết dạy định mức.

ST T	Khối	Tên hoạt động trải nghiệm	Thời gian	Thời lượng báo cáo	Địa điểm dự kiến	Số lớp thực hiện	Tổng số tiết được quy đổi
1	6	Về miền di sản	Tuần 19	Tổng số 6 tiết/lớp - HĐTN 4 tiết. - Văn 1 tiết - Mĩ thuật 1 tiết	Đền Gióng, bản Rõm	7 lớp	63
2	7	Làng nghề em yêu	Tuần 27	Tổng số 6 tiết/lớp - HĐTN 4 tiết - GDCD 1 tiết - LS-ĐL 1 tiết	Làng thêu tranh Minh Lãng- Đền Trần.	6 lớp	54
3	8	Khám phá thiên nhiên	Tuần 24	Tổng số 5 tiết/lớp - HĐTN 3 tiết - Địa lý 1 tiết - GDCD 1 tiết	Vườn chim Thung Nham; Vườn quốc gia Cúc Phương.	6 lớp	45

ST T	Khối	Tên hoạt động trải nghiệm	Thời gian	Thời lượng báo cáo	Địa điểm dự kiến	Số lớp thực hiện	Tổng số tiết được quy đổi
4	9	Hình ảnh người lính trong thơ ca kháng chiến	Tuần 10	1 tiết/lớp	Nhà từ hỏa lò, viện bảo tàng lịch sử quân sự	5 lớp	7,5

3.5. Định hướng thực hiện nội dung giáo dục địa phương cho học sinh lớp 6, lớp 7 và lớp 8.

Tổ chức dạy học chương trình giáo dục địa phương 1 tiết/tuần.

Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, dạy học trải nghiệm.

Nội dung: Dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lý, kinh tế, xã hội, môi trường của địa phương.

Tài liệu dạy học: Sử dụng sách GDĐP tài liệu do thành phố Hải Phòng biên soạn.

II. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong cấp THCS học sinh có đủ phẩm chất và năng lực quy định tại chương trình giáo dục bậc học, học sinh biết điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền tảng, có hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.

Đến năm 2025 trường THCS Ngũ Lão đạt chuẩn kiểm định chất lượng ở mức 3, đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 2, xây dựng môi trường giáo dục chuyên nghiệp, chất lượng, cảnh quan trường học đẹp, xứng đáng thuộc top 10 những đơn vị về chất lượng giáo dục của cấp THCS huyện Thủy Nguyên.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đối với học sinh lớp 6, lớp 7 và lớp 8 thực hiện CT GDPT 2018, kết quả đạt được:

**Về học tập*

Tổng số HS	Kết quả học tập							
	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
865	260	30%	303	35%	280	32%	22	2,5%

**Về kết quả rèn luyện:*

Tổng số HS	Kết quả rèn luyện							
	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
865	804	93%	52	6,0%	9	1%	0	0%

2.2. Đối với học sinh khối lớp 9

+ Đảm bảo **100%** học sinh trong độ tuổi ra lớp, không có học sinh bỏ học giữa chừng.

+ Học sinh xếp loại về hạnh kiểm: **Tốt 95%; Khá 4,5%; TB 0,5%.**

+ Học sinh xếp loại về học lực: **Giỏi 32%; Khá 35%;
TB 32,5%; Yếu 0,5%.**

+ **TNTHCS**: Đạt **99%** trở lên.

+ Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên THPT đạt **90%**, học nghề đạt **10%**.

+ Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS dự thi vào THPT công lập đạt **75%**;

+ Tỷ lệ học sinh thi đỗ vào THPT (tính trên số học sinh dự thi): **85% trở lên.**

+ Tỷ lệ học sinh thi đỗ vào THPT (tính trên tổng số HSTNTHCS): **64%**

+ Xếp vị thứ chung: **Tốp 10** trong huyện; trong đó môn Ngữ văn đứng trong tốp 05; Tiếng Anh tốp 10 trong huyện; môn Toán đứng trong tốp **13** của huyện.

+ Điểm trung bình các môn vào 10 THPT đạt: **35,36** điểm

+ Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: huy động từ 85% trở lên học sinh tham gia và đạt kết quả khá, tốt.

+ Tổ chức được 4 hoạt động giáo dục kỹ năng sống/ năm học, đảm bảo 100% học sinh cần được hỗ trợ được nhà trường đáp ứng.

+ Học sinh đạt học sinh giỏi cấp huyện 50 em, cấp thành phố từ 03 đến 05 em.

2.3. Các danh hiệu thi đua:

*Danh hiệu cá nhân:

+ Lao động tiên tiến: 32 đồng chí CBGV, NV

+ Chiến sĩ thi đua cơ sở: 05 đồng chí.

+ Giáo viên giỏi các cấp:

-Giáo viên giỏi huyện: 10 đồng chí (trong đó được bảo lưu: 07 đồng chí; GVCN giỏi là 03 đồng chí).

-Giáo viên giỏi cấp thành phố: 03 đồng chí.

*Danh hiệu tập thể:

+ Nhà trường đạt danh hiệu: Tập thể lao động tiên tiến xuất sắc.

Hình thức khen: Giấy khen của UBND huyện.

+ Liên đội mạnh cấp huyện.

+ Công đoàn vững mạnh tiêu biểu.

+ Đơn vị văn hóa cấp huyện.

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

1. Hoạt động giáo dục bắt buộc:***Số tiết thực hiện chương trình GDPT 2018 theo môn được quy định:**

TT	Nội dung giáo dục bắt buộc		Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Ghi chú
1	Văn		140		140		140		
2	Toán		140		140		140		
3	Ngoại ngữ		105		105		105		
4	GDCD		35		35		35		
5	Lịch sử & Địa lý	Lịch sử	105	52	105	53	105	52	
		Địa lý		53		52		53	
6	Khoa học tự nhiên	Lý	140	56	140	44	140	45	
		Hoá		24		36		47	
		Sinh		60		60		48	
7	Công nghệ		35		35		52		
8	Tin học		35		35		35		
9	Giáo dục thể chất		70		70		70		
10	Nghệ thuật	AN	70	35	70	35	70	35	
		MT		35		35		35	
11	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	SHDC	105	1	105	1	105	1	
		SHL		1		1		1	
		TN-HN		1		1		1	
12	Giáo dục địa phương		35		35		35		
Tổng số tiết /năm học			1015		1015		1032		
Số tiết trung bình/tuần			29		29		29,5		

***Chương trình GDPT 2006 số tiết theo môn được quy định:**

TT	Môn	Số tiết thực hiện Lớp 9	Ghi chú
1	Toán	140	
2	Ngữ văn	175	
3	Vật lí	70	

TT	Môn	Số tiết thực hiện Lớp 9	Ghi chú
4	Hóa học	70	
5	Sinh học	70	
6	Lịch Sử	52	
7	Địa lí	53	
8	Tiếng Anh	105	
9	Công nghệ	35	
10	Tự chọn (chủ đề TC)	70	
11	GDCD	35	
12	Thể dục	70	
13	Âm nhạc	18	Khối 9: Dạy ở HK 1
14	Mĩ thuật	17	Khối 9: Dạy ở HK2

Hoạt động NGLL: Thực hiện theo chủ đề của từng tháng theo chủ điểm.

1.4 Đối với khối lớp 9: Phân bổ số tiết thực hiện theo tuần:

MÔN/ TUẦN	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13	Tuần 14	Tuần 15	Tuần 16	Tuần 17	Tuần 18	Tổng thời lượng /môn
Toán	4	6	6	6	6	4	4	4	4	6	6	6	6	4	4	4	4	4	88
Ngữ văn	5	7	7	7	7	7	5	5	5	7	7	7	7	5	5	5	5	5	108
Vật lí	2	2	2	2	2	3	3	2	2	2	2	2	2	3	3	2	2	2	40
Hóa học	2	2	2	2	2	2	2	3	3	2	2	2	2	2	2	3	3	2	40
Sinh học	2	2	2	2	2	3	3	2	2	2	2	2	2	3	3	2	2	2	40
Lịch Sử	1	1	1	1	1	1	2	1	2	1	1	1	1	1	1	2	1	2	22
Địa lí	2	2	2	2	2	2	2	3	2	2	2	2	2	2	2	3	2	2	38
Tiếng Anh	3	3	3	3	3	4	4	3	4	3	3	3	3	4	4	4	4	4	62
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	20
Chủ đề TC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	3	3	3	3	4	42
GDCD	1	1	1	1	1	1	1	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	20
Thể dục	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	3	3	2	3	2	39
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	2	1	1	1	1	2	1	1	1	0	0	18
Mĩ thuật	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	1	2
Tổng số tiết bắt buộc/ tuần	28	32	32	32	32	33	32	33	33	32	32	32	33	33	33	33	32	32	579

MÔN/TUẦN	Tuần 19	Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 29	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35	Tổng thời lượng/ môn
Toán	6	5	5	5	5	4	4	4	4	6	4	0	0	0	0	0	0	52
Ngữ văn	6	7	7	7	7	6	5	5	5	7	5	0	0	0	0	0	0	67
Vật lí	2	2	2	2	2	2	3	3	2	2	2	2	2	2	0	0	0	30
Hóa học	2	2	2	2	2	2	3	3	2	2	2	2	2	2	0	0	0	30
Sinh học	2	2	2	2	2	2	3	3	2	2	2	2	2	2	0	0	0	30
Lịch Sử	2	2	2	2	2	2	3	3	2	2	2	2	2	2	0	0	0	30
Địa lí	1	1	1	1	1	1	1	1	2	1	1	1	1	1	0	0	0	15
Tiếng Anh	4	4	4	4	4	4	4	4	4	3	4	0	0	0	0	0	0	43
Công nghệ	1	1	1	1	1	2	1	1	1	1	1	1	1	1	0	0	0	15
Chủ đề TC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	0	0	0	28
GDCD	1	1	1	1	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	0	0	15
Thể dục	3	2	2	2	2	3	2	2	3	2	2	2	2	2	0	0	0	31
Âm nhạc	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	2	1	1	1	1	1	0	0	0	15
Tổng số tiết bắt buộc/ tuần	33	32	32	32	33	32	33	33	32	32	29	16	16	16	0	0	0	401

Hoạt động NGLL: Thực hiện theo chủ đề của từng tháng theo chủ điểm.

2. Kiểm tra đánh giá.

2.1. Đối với khối lớp 6, lớp 7 và lớp 8:

Việc kiểm tra đánh giá học sinh lớp 6, lớp 7 và lớp 8 năm học 2023-2024 thực hiện theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 07 năm 2021.

***Lưu ý: Các môn đánh giá bằng nhận xét (Đạt hoặc Chưa đạt)** bao gồm: Giáo dục thể chất; Nghệ thuật (Âm nhạc; Mỹ thuật); Giáo dục địa phương; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

2.1.1. Số điểm quy định đối với khối lớp 6, lớp 7:

STT	MÔN HỌC		Học Kỳ 1			Học Kỳ 2		
			ĐTX	GK	CK	ĐTX	GK	CK
1	Toán		4	1	1	4	1	1
2	Ngữ văn		4	1	1	4	1	1
3	Tiếng Anh		4	1	1	4	1	1
4	GDCD		2	1	1	2	1	1
5	Lịch sử và Địa lý	Lịch sử	2	1	1	2	1	1
		Địa lý	2			2		
6	Khoa học tự nhiên	Hóa	3V; 01 VĐ	1	1	3V; 01 VĐ	1	1
		Lý						
		Sinh						
7	Công nghệ		2	1	1	2	1	1
8	Tin học		2	1	1	2	1	1
9	GDTC		2	1	1	2	1	1
10	Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1
		Mỹ thuật	1			1		
11	H.Động trải nghiệm, HN		2	1	1	2	1	1
12	Giáo dục địa phương		2	1	1	2	1	1

2.1.2. Đối với khối lớp 8:

STT	MÔN HỌC		Học Kỳ 1			Học Kỳ 2		
			ĐTX	GK	CK	ĐTX	GK	CK
1	Toán		4	1	1	4	1	1
2	Ngữ văn		4	1	1	4	1	1
3	Tiếng Anh		4	1	1	4	1	1
4	GDCD		2	1	1	2	1	1
5	Lịch sử và Địa lý	Lịch sử	2	1	1	2	1	1
		Địa lý	2			2		
6	Khoa học tự nhiên	Hóa	3V; 01 VĐ	1	1	3V; 01 VĐ	1	1
		Lý						
		Sinh						
7	Công nghệ		3	1	1	3	1	1
8	Tin học		2	1	1	2	1	1
9	GDTC		2	1	1	2	1	1
10	Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1
		Mỹ thuật	1			1		
11	H.Động trải nghiệm, HN		2	1	1	2	1	1
12	Giáo dục địa phương		2	1	1	2	1	1

2.2. Đối với khối lớp 9:

Việc kiểm tra đánh giá học sinh lớp 9 năm học 2023-2024 thực hiện theo Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 08 năm 2020 và Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011.

Quy định số lượng điểm kiểm tra, đánh giá thực hiện theo công văn số 107/CV-GDDT ngày 22 tháng 09 năm 2021 của Phòng giáo dục và Đào tạo huyện Thủy Nguyên về việc hướng dẫn một số nội dung chuyên môn cấp THCS năm học 2021-2022.

2.3. Quy định về thời lượng bài kiểm tra, nội dung kiểm tra:

2.3.1. Với bài kiểm tra lớp 6, lớp 7 và lớp 8 năm học 2023-2024:

*** Thời lượng kiểm tra 90 phút** bao gồm các bài kiểm tra với môn học sau: *Toán, Ngữ Văn; Tiếng Anh; Lịch sử & Địa lý; KHTN; Nghệ thuật.*

-Nội dung đề kiểm tra đảm bảo đúng tỉ lệ phân môn với kiến thức học trong từng học kỳ. Ma trận đề kiểm tra và đề kiểm tra thể hiện rõ nội dung ứng với từng phân môn; Đề được thẩm định do tổ chuyên môn và BGH kiểm duyệt trước khi tiến hành kiểm tra.

-Với môn học gồm nhiều phân môn: Khi tiến hành kiểm tra mỗi phân môn làm trên một tờ riêng phát cùng thời điểm để học sinh làm bài. Khi chấm giáo viên dạy phân môn nào thì chấm bài của học sinh đó đúng phân môn mình giảng dạy. Khi chấm xong giáo viên giảng dạy cộng điểm chung vào thành điểm kiểm tra định kỳ của từng học sinh...

***Thời lượng 45 phút** với các bộ môn còn lại.

2.3.2. Với bài kiểm tra lớp 9 năm học 2023-2024:

*** Thời lượng kiểm tra 90 phút** bao gồm các bài kiểm tra với môn học sau: *Toán, Ngữ Văn.*

***Thời lượng 45 phút** với các bộ môn còn lại.

3. Hoạt động trải nghiệm, tổ chức hoạt động ngoại khóa:

3.1. Hoạt động trải nghiệm đối với khối lớp 6, lớp 7 và lớp 8 và hoạt động NGLL với khối lớp 9.

3.1.1. Đối với khối lớp 6, lớp 7 và lớp 8:

Hoạt động trải nghiệm-HN: Thực hiện 03 tiết/tuần với các nội dung như sau:

3.1.1.1. Nội dung sinh hoạt dưới cờ:

Đây là phân môn học bắt buộc trong chương trình GDPT 2018 vì vậy nội dung này thực hiện như phân môn học khác xếp trong TKB các môn học bắt buộc. Giáo viên được phân công phụ trách giảng dạy thực hiện theo phân công nhiệm vụ và được tính tiết.

3.1.1.2. Nội dung sinh hoạt lớp theo chủ điểm:

Đây là phân môn học bắt buộc trong chương trình GDPT 2018 vì vậy nội dung này thực hiện như phân môn học khác xếp trong TKB các môn học bắt buộc. Giáo viên được phân công phụ trách giảng dạy thực hiện theo phân công nhiệm vụ và được tính tiết.

3.1.1.3. Nội dung HĐ TN-HN theo chủ điểm:

Đây là phân môn học bắt buộc trong chương trình GDPT 2018 vì vậy nội dung này thực hiện như phân môn học khác xếp trong khung chương trình các môn học bắt buộc. Giáo viên được phân công phụ trách giảng dạy thực hiện theo phân công nhiệm vụ và được tính tiết.

vụ và được tính tiết. Thực hiện theo từng chủ đề, bố trí vào ca chiều theo khối lớp, không đưa vào TKB ca sáng.

3.1.2. Đối với khối lớp 9:

Các nội dung theo chủ điểm HDNGLL được thực hiện theo lớp và theo Kế hoạch của TPT đội, do GVCN tổ chức thực hiện tại lớp.

3.2. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa toàn trường trong năm học:

3.2.1. Tổ chức Khai giảng năm học mới: **7h30'** sáng ngày **05/09/2022**.

3.2.2. Tổ chức vui tết trung thu: Tổ chức vào **15h (chiều)** ngày **28/09**.

3.2.3. Tổ chức ngoại khóa ngày 20/11: **07h 30' sáng 18/11**: Hội nghị hai tốt kỷ niệm ngày 20/11 và thi trung kết văn nghệ.

3.2.4. Tổ chức Hội khỏe phù đồng cấp trường: Ngày **22/12**.

Ngoài ra tổ chức các hoạt động SHCM, sinh hoạt chuyên đề

(Có kế hoạch riêng, thời gian, địa điểm cụ thể báo sau).

4. Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém

4.1. Bồi dưỡng học sinh giỏi

Cuối năm học trước và đầu năm học mới nhà trường tổ chức tuyển chọn đội dự tuyển và tiến hành chọn lọc học sinh giỏi khối lớp 9 ôn thi cấp trường. Trên cơ sở đó thành lập đội tuyển tổ chức bồi dưỡng tham gia dự thi cấp huyện.

Phân công giáo viên có năng lực, kinh nghiệm phụ trách công tác bồi dưỡng, tổ chức thi và lựa chọn để cử chọn học sinh dự thi học sinh giỏi cấp huyện.

Với bộ môn TĐTT: Nhà trường phân công giáo viên ôn luyện tổ chức thi cấp trường qua HKPĐ cấp trường và lập danh sách tham gia dự thi HKPĐ cấp huyện.

4.2. Phụ đạo học sinh yếu kém

- Yêu cầu giáo viên lập danh sách đối với ba môn Toán, Tiếng anh, Ngữ văn trên cơ sở đó Phó hiệu trưởng phân công giáo viên có khả năng và kiên trì, nhiệt tình phụ trách phụ đạo và được tính trong việc tinh giảm tiết dạy

- Các môn khác có HS yếu sẽ phụ đạo ngay trong giờ dạy.

5. Hoạt động ngoài giờ chính khóa

- Tổ chức tìm hiểu về các ngày truyền thống của nhà trường, các ngày lễ dành cho thầy cô, cha mẹ.

- Các chương trình trải nghiệm, nói chuyện chuyên đề, giáo lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao.

- Tổ chức cho học sinh tham gia trải nghiệm thực tế tại nơi có ý nghĩa Khu di tích Bạch Đằng Giang, Bãi Cọc Cao Quý; ... Tùy thuộc vào tình hình thực tế để triển khai.

- Cho học sinh trải nghiệm về vệ sinh môi trường, sử dụng nhà vệ sinh đúng cách.

6. Câu lạc bộ ngoài giờ chính khóa

6.1. Câu lạc bộ Tiếng Anh.

- Mỗi tháng tổ chức cho học sinh sinh hoạt 01 lần.
- Nội dung, hình thức do nhóm bộ môn Tiếng Anh tham mưu.

6.2. Câu lạc bộ thể thao.

Tổ chức câu lạc bộ Cầu lông; Đá cầu; bóng đá.

IV. KẾ HOẠCH TỔNG HỢP CỦA NĂM HỌC 2023-2024

1. Khung kế hoạch thời gian năm học

- Ngày khai giảng: 05/9/2023.
- **Học kỳ 1:** Từ 06/9/2023 đến 14/01/2024 đối với khối 6,7,8;
Từ 06/9/2023 đến 23/12/2023 đối với khối 9;
- **Học kỳ 2:** Từ 25/12/2023 đến 27/04/2024 đối với khối 9;
Từ 15/01/2023 đến 25/5/2024 đối với khối 6,7,8.
- Xét tốt nghiệp THCS trước ngày 30/5/2024.
- Kết thúc năm học trước ngày 31/5/2024

II. Lịch thực hiện chương trình:

Tuần TH c/trình	Thời gian thực hiện	Những hoạt động
1	Từ 06/9 đến 09/9	Học theo TKB chính thức
2	Từ 11/9 đến 16/9	Học theo TKB chính thức
3	Từ 18/9 đến 23/9	Học theo TKB chính thức
4	Từ 25/9 đến 30/09	Học theo TKB chính thức Dự kiến: Tổ chức vui tết trung thu: 15h ngày 28/09
5	Từ 02/10 đến 07/10	Học theo TKB chính thức
6	Từ 09/10 đến 14/10	Học theo TKB chính thức Khối 9: Kiểm tra giữa kỳ môn Toán; Ngữ văn.
7	Từ 16/10 đến 22/10	Học theo TKB chính thức Khối 9: Kiểm tra, đánh giá giữa HKI môn: Lý, Sinh.
8	Từ 23/10 đến 28/10	Học theo TKB chính thức Khối 9: Kiểm tra giữa kỳ môn Hoá, Địa, C.Nghệ; GDCD, Nhạc, Anh.
9	Từ 30/10 đến 04/11	Học theo TKB chính thức Kiểm tra, đánh giá giữa HKI Khối 6,7,8
10	Từ 06/11 đến 11/11	Học theo TKB chính thức
11	Từ 13/11 đến 18/11	Học theo TKB chính thức 18/11: Lễ kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam

Tuần TH c/trình	Thời gian thực hiện	Những hoạt động
12	Từ 20/11 đến 25/11	Học theo TKB chính thức
13	Từ 27/11 đến 02/12	Học theo TKB chính thức
14	Từ 04/12 đến 09/12	Học theo TKB chính thức Khối 9: Kiểm tra cuối kỳ môn Toán, Văn
15	Từ 11/12 đến 16/12	Học theo TKB chính thức; Khối 9: Kiểm tra cuối kỳ môn: Lý, Sinh, TA, TD
16	Từ 18/12 đến 23/12	Học theo TKB chính thức. Khối 9: Kiểm tra cuối kỳ môn: Hoá, Sử, Địa, GD, AN Khối 9 kết thúc chương trình học kỳ 1 22/12 Tổ chức HKPD cấp trường
17	Từ 25/12 đến 30/12	Học theo TKB chính thức; KT cuối HKI K6,7,8; Khối 9 thực hiện chương trình học kỳ 2
18	Từ 01/1 đến 06/01	Học theo TKB chính thức.
	Từ 08/1 đến 13/01	Dạy bù, kết thúc HKI với khối 6,7,8; Sơ kết HKI
19	Từ 15/01 đến 20/01	Thực hiện chương trình HKII khối 6,7,8
20	Từ 22/01 đến 27/01	Học theo TKB chính thức
21	Từ 29/01 đến 03/02	Học theo TKB chính thức
22	Từ 05/02 đến 17/02	Học theo TKB chính thức
	Từ 07/02 đến 14/02	Nghỉ tết Nguyên đán (Theo dự kiến)
23	Từ 29/02 đến 24/02	Học theo TKB chính thức Khối 9: Kiểm tra giữa kỳ môn: Toán, Văn
24	Từ 26/02 đến 02/03	Học theo TKB chính thức Khối 9: Kiểm tra giữa kỳ môn: Địa, TA, CN, GD, TD.
25	Từ 04/03 đến 09/03	Học theo TKB chính thức Khối 9: Kiểm tra giữa kỳ môn: Lý; Hoá; Sinh; Sử; MT
26	Từ 11/03 đến 16/03	Học theo TKB chính thức Kiểm tra, đánh giá giữa HKII khối 6,7,8
27	Từ 18/03 đến 23/3	Học theo TKB chính thức
28	Từ 25/3 đến 30/03	Học theo TKB chính thức Khối 9: Kiểm tra cuối kỳ môn: Toán, Văn.
29	Từ 01/4 đến 06/4	Học theo TKB chính thức Khối 9: Kiểm tra cuối kỳ môn: Tiếng Anh.
30	Từ 08/4 đến 13/4	Học theo TKB chính thức Khối 9: Kiểm tra cuối kỳ môn: CN; GDGD; MT

Tuần TH c/trình	Thời gian thực hiện	Những hoạt động
31	Từ 15/4 đến 20/4	Học theo TKB chính thức; Ngày 18/4 Nghi lễ Giỗ tổ Hùng Vương Khối 9: Kiểm tra cuối kỳ môn: Lý; Hoá; Sinh; Sử; Địa; TD.
32	Từ 22/4 đến 27/4	Học theo TKB chính thức; Khối 9 kết thúc chương trình.
33	Từ 29/4 đến 04/5	Học theo TKB chính thức
34	Từ 06/5 đến 11/5	Học theo TKB chính thức; Kiểm tra cuối HKII Khối 6,7,8
35	Từ 13/5 đến 18/5	Học theo TKB chính thức
	Từ 20/5 đến 25/5	Dạy bù, kết thúc HKII

2. Quy định thời gian học:

2.1. Thời gian ra vào lớp thực hiện từ tuần 1 năm học 2023- 2024 đến trước khi công trình xây dựng khu 3 tầng 9 phòng học đưa vào sử dụng:

Ca học	Tiết	Bắt đầu	Kết thúc	Nội dung thực hiện	Ghi chú
Sáng		06h 45'	06h45'	Vào lớp truy bài, Hát đầu giờ	Chuông báo vào lớp
		06h45'		GV lên lớp	
	1	07h 00'	07h45'	GV, HS thực hiện tiết 1	Chuông tính giờ
	2	07h45'	08h30'	GV, HS thực hiện tiết 2	Chuông tính giờ
		08h30' - 08h45'		Ra chơi	Chuông ra chơi
	3	08h45'	09h30'	GV, HS thực hiện tiết 3	Chuông tính giờ
	4	09h30'	10h15'	GV, HS thực hiện tiết 4	Chuông tính giờ
5	10h15'	11h00'	GV, HS thực hiện tiết 5	Chuông tính giờ; Chuông kết thúc.	
Chiều		13h00'	13h15'	Vào lớp truy bài, Hát đầu giờ	Chuông báo vào lớp
		13h10'		GV lên lớp	
	1	13h15'	14h00'	GV, HS thực hiện tiết 1	Chuông tính giờ
	2	14h00'	14h45'	GV, HS thực hiện tiết 2	Chuông tính giờ
		14h45' - 15h00'		Ra chơi	Chuông ra vào lớp
	3	15h00'	15h45'	GV, HS thực hiện tiết 3	Chuông tính giờ
	4	15h45'	16h30'	GV, HS thực hiện tiết 4	Chuông tính giờ;
5	16h30'	17h15'	GV, HS thực hiện tiết 5	Chuông tính giờ; Chuông kết thúc.	

2.2. Thời gian ra vào lớp thực hiện khi công trình khi công trình xây dựng khu 3 tầng 9 phòng học đưa vào sử dụng:

<i>Buổi sáng</i>	
Học sinh vào lớp	6 giờ 45 phút
Sinh hoạt đầu giờ	6 giờ 45 phút - 7 giờ 00 phút
Tiết 1	7 giờ 00 phút - 7 giờ 45 phút
Tiết 2	7 giờ 50 phút - 8 giờ 35 phút
Ra chơi	15 phút
Tiết 3	8 giờ 50 phút - 9 giờ 35 phút
Tiết 4	9 giờ 40 phút - 10 giờ 25 phút
Tiết 5	10 giờ 30 phút - 11 giờ 15 phút
<i>Buổi chiều</i>	
Tiết 1	13 giờ 45 phút - 14 giờ 30 phút
Tiết 2	14 giờ 30 phút - 15 giờ 15 phút
Ra chơi	15 phút
Tiết 3	15 giờ 30 phút - 16 giờ 15 phút
Tiết 4	16 giờ 15 phút - 17 giờ 00 phút

3. Lịch chỉ đạo thực hiện công tác chuyên môn

(Có kế hoạch chuyên môn riêng)

V. PHÂN CÔNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công nhiệm vụ

1.1. Hiệu trưởng

- Chịu trách nhiệm trước phòng GD&ĐT và UBND huyện Thủy Nguyên về toàn bộ hoạt động của nhà trường.

- Quản lý và điều hành mọi hoạt động của nhà trường; triệu tập và chủ tọa các hoạt động của nhà trường; tổ chức chỉ đạo triển khai các chủ trương của Đảng, Nhà nước và các cấp tới CBGV, NV, học sinh trong trường.

+ Chỉ đạo, quản lý và giải quyết một số công việc chính như sau:

+ Tài chính, kế hoạch.

+ Các vấn đề liên quan đến học sinh (Chuyên đi, chuyên đến, kỷ luật, xét lên lớp, ở lại lớp...)

+ Chỉ đạo các tổ chức, đoàn thể hoạt động theo chức năng.

+ Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo công tác thanh - kiểm tra nội bộ trường học.

+ Quản lý hồ sơ CB, GV, NV. **Trực tiếp phụ trách ký duyệt học bạ học sinh; Hồ sơ đánh giá viên chức; Sổ gọi tên và ghi điểm.**

+ Trực tiếp ký duyệt kế hoạch của nhà trường, các tổ chức Đoàn, Đội trong nhà trường.

+ Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường, tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học, báo cáo, đánh giá kết quả với cấp trên.

+ Chủ tịch Hội đồng thi đua, khen thưởng, kỷ luật. Thực hiện việc tuyển dụng giáo viên, nhân viên, ký kết các hợp đồng lao động, tiếp nhận và điều động giáo viên theo quyết định.

+ Thực hiện các chế độ chính sách, quy chế dân chủ, công tác xã hội hóa giáo dục. Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; thực hiện công khai đối với nhà trường.

1.2. Phó Hiệu trưởng.

Phụ trách và chỉ đạo thực hiện một số lĩnh vực nhà trường do Hiệu trưởng phân công cụ thể như sau:

- Quản lý và chỉ đạo thực hiện về công tác chuyên môn:

+ Xây dựng kế hoạch hoạt động về công tác chuyên môn.

+ Quản lý, điều hành các hoạt động chuyên môn, dạy học tự chọn, dạy thêm, học thêm trong và ngoài nhà trường.

+ Quản lý, kiểm tra, nhận xét các loại hồ sơ thuộc lĩnh vực chuyên môn. ***Trực tiếp phụ trách: Sổ theo dõi phổ cập giáo dục; Sổ ghi đầu bài các lớp; Theo dõi tiến độ thực hiện chương trình dạy học ở tất cả các khối lớp; Ký duyệt học bạ học sinh theo phân công của hiệu trưởng (khi ủy quyền).***

- Quản lý phân công lao động với các đợt lao động công ích, lao động tổng vệ sinh trường.

- Thống kê, tổng hợp và quản lý các chỉ số, số liệu về chuyên môn. Phụ trách ứng dụng công nghệ thông tin trong nhà trường. Tổ trưởng tổ quản trị CSDL.

- Phụ trách công tác phổ cập GD THCS và THPT; tham gia các hoạt động của TTHTCĐ.

- Thay mặt Hiệu trưởng điều hành các hoạt động, giúp Hiệu trưởng giải quyết những công việc, ký duyệt các hoạt động của cán bộ, giáo viên và các văn bản gửi cấp trên thuộc lĩnh vực phụ trách khi được Hiệu trưởng ủy quyền, hoặc khi Hiệu trưởng đi vắng.

- Chịu trách nhiệm cá nhân về các lĩnh vực mình được phụ trách đồng thời chịu trách nhiệm cùng Hiệu trưởng trong công tác quản lý nhà trường trước phòng GD&ĐT và UBND huyện Thủy Nguyên.

1.3. Chủ tịch Công đoàn

Phụ trách và chỉ đạo thực hiện một số mặt công tác sau:

- Phụ trách và chỉ đạo các hoạt động công đoàn.

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua “*Xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực*”.

- Quản lý và theo dõi các hoạt động và các chỉ số về công tác thi đua của CB, GV, NV trong trường. ***Trực tiếp phụ trách: Hồ sơ thi đua; Hồ sơ kỷ luật của nhà trường.***

1.4. Bí thư Đoàn THCS Hồ Chí Minh

Phụ trách và chỉ đạo thực hiện một số công việc sau:

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo các hoạt động của Đoàn TNCS HCM
- Tham gia cùng Chủ tịch Công đoàn chỉ đạo thực hiện phong trào “Xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực”.
- Kết hợp cùng Tổng phụ trách Đội phát động, duy trì các phong trào thi đua của học sinh, tổ chức các hoạt động trong các ngày lễ lớn.
- Làm một số công việc khác khi được Chi bộ, Ban giám hiệu phân công.

1.5. Tổng phụ trách Đội TNTP

Phụ trách và chỉ đạo thực hiện một số mặt công tác sau:

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo các hoạt động của Đội TNTP HCM.
- Quản lý và chỉ đạo việc thực hiện nề nếp, các quy định, các hoạt động của học sinh toàn trường.
- Quản lý và chịu trách nhiệm cá nhân về tài sản của Đội. (Theo biên bản tiếp nhận tài sản hàng năm). *Trực tiếp phụ trách: Sổ ghi đầu bài của các lớp.*
- Quản lý và theo dõi các hoạt động và các chỉ số thi đua của học sinh toàn trường.
- Kết hợp cùng các tổ chức khác trong và ngoài nhà trường tổ chức các hoạt động theo chủ điểm (20/11, 26/3, 22/12....)
- Theo dõi nề nếp, vệ sinh của các lớp cùng với nhân viên trực ban.
- Xây dựng kế hoạch HĐNG và hoạt động ngoại khóa của nhà trường.
- Làm một số công việc khác khi được Ban Giám hiệu phân công.

1.6. Chức năng nhiệm vụ của tổ chuyên môn:

- Chủ động xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo chương trình môn học, hoạt động giáo dục thuộc chuyên môn phụ trách theo tuần, tháng, học kỳ, năm học; phối hợp với các tổ chuyên môn khác xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Đề xuất lựa chọn sách giáo khoa, xuất bản phẩm tham khảo để sử dụng trong nhà trường theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn theo kế hoạch giáo dục của nhà trường đã được hội đồng trường phê duyệt.

Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch của tổ chuyên môn và của nhà trường.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do hiệu trưởng phân công.

- Tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn ít nhất 01 lần trong 02 tuần và có thể họp đột xuất theo yêu cầu công việc hoặc khi hiệu trưởng yêu cầu. Tổ chuyên môn hoạt động theo nguyên tắc dân chủ, tôn trọng, chia sẻ, học tập, giúp đỡ lẫn nhau giữa các thành viên để phát triển năng lực chuyên môn.

1.6.1. Tổ trưởng tổ chuyên môn

- Xây dựng chương trình hoạt động của tổ, giúp giáo viên xây dựng kế hoạch công tác chuyên môn, kiểm tra đôn đốc mỗi tổ viên thực hiện đúng kế hoạch đã đề ra, thảo luận, nhận định tình hình và đánh giá kết quả giáo dục học sinh thuộc phạm vi của tổ phụ trách, bàn bạc có biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Tổ trưởng trao đổi và đánh giá sáng kiến kinh nghiệm giáo dục, tổ chức các hoạt động chuyên môn để nâng cao trình độ tổ viên.

- Tổ chức phong trào thi đua trong tổ, nhận xét đánh giá tổ viên đề nghị khen thưởng và kỷ luật đối với tổ viên.

- Kết hợp với BGH để xây dựng, phê duyệt chương trình, kế hoạch dạy học.

- Hoàn thành đầy đủ và gửi lại cho BGH đúng hạn các yêu cầu cần báo cáo như kế hoạch giảng dạy, hồ sơ tổ chuyên môn, các báo cáo, hồ sơ khác.

- Có trách nhiệm phân công người dạy thay khi có tổ viên nghỉ theo chế độ quy định.

- Tham gia cùng BGH nhà trường trong công tác kiểm tra hoạt động dạy học của giáo viên, học sinh.

- Thực hiện một số công việc khác khi được Ban giám hiệu phân công

1.6.2. Tổ phó tổ chuyên môn

- Tham mưu cho tổ trưởng trong việc xây dựng kế hoạch và điều hành thực hiện kế hoạch tổ.

- Soạn thảo, ghi chép, tổng hợp các số liệu về các hoạt động của tổ chuyên môn.

- Điều hành các hoạt động chuyên môn khi được tổ trưởng uỷ quyền.

- Thực hiện một số công việc khác khi được Ban giám hiệu phân công

1.7. Tổ văn phòng:

- *Thực hiện theo Quyết định phân công nhiệm vụ vào đầu năm học và đầu học kỳ 2 năm học 2023-2024.

- *Thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được phân công công việc.

***Chức năng nhiệm vụ của tổ văn phòng:**

- Căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường, xây dựng, giải trình và quyết định kế hoạch hoạt động của tổ văn phòng theo tuần, tháng, học kỳ, năm học.

- Giúp hiệu trưởng thực hiện công tác văn thư, nhiệm vụ quản lý tài chính, tài sản, thống kê và bảo vệ trong nhà trường theo quy định.

- Tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch của tổ văn phòng và của nhà trường.

- Tham gia đánh giá, xếp loại viên chức, người lao động.

- Quản lý, lưu trữ hồ sơ của trường.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi hiệu trưởng phân công.

- Tổ văn phòng sinh hoạt ít nhất 01 lần trong 01 tháng và có thể họp đột xuất theo yêu cầu công việc hoặc khi hiệu trưởng yêu cầu. Tổ văn phòng hoạt động theo nguyên tắc dân chủ, tôn trọng, chia sẻ, học tập, giúp đỡ lẫn nhau giữa các thành viên để phát triển năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.

1.8. Giáo viên

- Thực hiện đúng chức trách viên chức nhà nước, không được làm những điều mà pháp lệnh viên chức nhà nước cấm. Chấp hành nghiêm nội quy kỷ luật cơ quan.

- Thực hiện đúng nhiệm vụ của GV theo điều lệ trường THCS của Bộ GD&ĐT.

- Chấp hành nghiêm chỉnh sự phân công nhiệm vụ của Ban Giám hiệu nhà trường và các đoàn thể.

- Bảng phân công chuyên môn, thời khóa biểu (*Phụ lục đính kèm*)

2. Công tác phối hợp với các bên liên quan

- Nhà trường chủ động tham mưu chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện tốt nhất để các hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao nhất.
- Phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn, các tổ chức đoàn thể để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

3. Công tác kiểm tra

- Việc giám sát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch dạy học, giáo dục được thực hiện thường xuyên trong suốt năm học kết hợp với hoạt động tự đánh giá trong quản lý chất lượng trường THCS.
- Ban giám hiệu thực hiện hoạt động giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục thường xuyên hàng ngày, hàng tuần thông qua kiểm tra sổ đầu bài, dự giờ thăm lớp, hồ sơ chuyên môn của giáo viên, qua học sinh, cha mẹ học sinh...
- Làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, các thành viên trong ban kiểm tra nội bộ cần làm tốt nhiệm vụ.
- Mỗi giáo viên cần có thói quen tự kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của mình để có điều chỉnh và phản ánh kịp thời với tổ chuyên môn, Ban Giám hiệu.

4. Chế độ thông tin báo cáo

- Tổ trưởng chuyên môn định kỳ báo cáo Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng về tình hình của tổ, có các ý kiến tham mưu đề xuất kịp thời về các công việc có liên quan đến thực hiện đổi mới hoạt động dạy học trong nhà trường.
- Định kỳ báo cáo theo tuần, tháng, học kỳ để Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng tổng hợp báo cáo cấp trên kịp thời.

Trên đây là kế hoạch giáo dục năm học 2023-2024 của trường THCS Ngũ Lão. Hiệu trưởng nhà trường yêu cầu cán bộ, giáo viên, nhân viên cụ thể hóa bằng kế hoạch cá nhân và nghiêm túc thực hiện kế hoạch này./.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT huyện TN (để phê duyệt k/h);
- Đảng ủy, HĐND, UBND xã (để b/c);
- CBGVNV (để t/h);
- Lưu VT



Bùi Công Đoàn